



## CHƯƠNG 2

### VÕ ĐƯƠNG SƠN ĐỈNH TÙNG BÁCH TRƯỜNG

Hai người chậm rãi lên núi, thẳng đến tận cửa chùa, vẫn không thấy một bóng người. Hà Túc Đạo nói:

- Thôi tôi cũng không vào làm gì, chỉ mời hòa thượng đó ra đây nhắc lại câu nói đó cũng đủ.

Y cao giọng:

- Hà Túc Đạo ở núi Côn Lôn đến thăm chùa Thiếu Lâm, có một lời phụng cáo.

Câu nói đó vừa dứt, chỉ thấy trong chùa hơn một chục chiếc đại hồng chung cùng rền vang một lượt, tiếng kêu boong boong, vang động khắp cả dãy núi.

Đột nhiên cửa chùa mở rộng, hai bên hai hàng tăng nhân mặc áo màu tro cùng tiến ra, bên trái năm mươi bốn người, bên phải năm mươi bốn người, cả thảy một trăm lẻ tám người, đó là đệ tử của La Hán Đường, phù hợp với số một trăm linh tám la hán. Đằng sau là mười tám tăng nhân, trên áo bào màu tro có phủ thêm cà sa màu vàng nhạt, tuổi tác so với đệ tử La Hán Đường có phần hơn, đó là đệ tử của Đạt Ma Đường, ở trên La Hán Đường một bậc. Đi sau một quãng là bảy nhà sư già mặc cách tử tăng bào<sup>1</sup>. Những nhà sư đó mặt mũi nhăn nheo, niên kỷ ít ra cũng phải hơn bảy mươi, già có thể đến ngoài chín mươi, đó là Tâm Thiên Đường thất lão. Kế tiếp nữa là Thiên Minh phương tượng chậm chậm bước tới, bên trái là thủ toạ Đạt Ma Đường Vô Tướng thiền sư, bên phải là thủ toạ La Hán Đường Vô Sắc thiền sư. Phan Thiên Canh, Phương Thiên Lao, Vệ Thiên Vọng ba người đi ở đằng sau. Cuối cùng là khoảng bảy, tám mươi tục gia đệ tử của phái Thiếu Lâm.

Hôm Hà Túc Đạo lên vào La Hán Đường, để lại tờ thiệp trên tay pho tượng Hàng Long La Hán, võ công như thế khiến cho phương tượng cùng Vô Sắc, Vô Tướng đều thật kính sợ. Mấy hôm sau, anh em Phan Thiên Canh từ Tây Vực đến, nói chuyện ước hẹn tỉ võ, các cao tăng trong chùa càng thêm lưu tâm. Chi phái Thiếu Lâm Tây Vực vì đường xá xa xôi, mấy chục năm qua ít tin tức qua lại với phái Thiếu Lâm trung châu, nhưng tăng chúng trong chùa đều biết rằng, vị sư thúc tổ Khổ Tuệ thiền sư đi qua Tây Vực khai phái năm đó võ công kinh người, truyền xuống đồ tử đồ tôn danh tiếng cũng rất ư vang động. Thấy bọn Phan Thiên Canh nói về Côn Lôn Tam Thánh không dám khinh thường chút nào, ai nấy đều nghĩ rằng nếu như tốt lành chắc đã

<sup>1</sup> Áo may bằng từng mảnh vải vuông ghép lại với nhau của nhà sư có địa vị cao

không đến, đã đến chắc cũng không phải hiền lành gì, nên trong chùa càng thêm gia tâm phòng phạm. Phương trượng lại truyền pháp chỉ xuống, tất cả đệ tử tăng tục trong vòng năm trăm dặm chung quanh, phải trở về chùa nghe điều động.

Lúc đầu chúng tăng cũng tưởng Côn Lôn Tam Thánh gồm có ba người, sau mới biết chỉ có một người, còn như dung mạo, tuổi tác, bọn Phan Thiên Canh cũng không rõ, chỉ biết y tự phụ cầm, kỳ, kiếm tam tuyệt mà thôi. Đánh đàn và đấu cờ khiến cho tâm hồn tranh đua, lại nuôi dưỡng tính nhân nhã, vốn là điều đại kỵ của Thiên tông, tăng chúng trong chùa Thiếu Lâm trước nay không ngó tới, nhưng những cao thủ trong chùa tinh thông kiếm thuật đều gia công rèn luyện, để cùng kẻ điên cuồng xưng mình “kiếm thánh” kia một phen cao thấp.

Anh em bọn Phan Thiên Canh nghĩ rằng vì mình mới xảy ra cố sự, vì thế ngày ngày cưỡi tuấn mã, đi tuần đàng trước đàng sau núi, định bụng sẽ ngăn chặn kẻ dám xưng mình là “cầm kỳ kiếm tam thánh” kia, đánh cho y không vào được đến cửa chùa, rồi sau sẽ trở lại cùng các hòa thượng trong chùa so tài, để cho từ nay ai ai cũng biết Tây Vực Thiếu Lâm giỏi hơn Trung Nguyên Thiếu Lâm. Nào ngờ ở tại thạch đình, Hà Túc Đạo chỉ mới đưa ra một nửa sức lực, đã cho ba anh em thua xiểng liểng.

Thiên Minh thiền sư vừa nghe tin, biết rằng chùa Thiếu Lâm vinh nhục thịnh suy cũng chỉ ở một lúc này, nhưng xét ra võ công của chính mình và Vô Sắc, Vô Tướng ba người vị tất đã hơn được anh em Phan Thiên Canh bao nhiêu, cho nên đành phải mời Tâm Thiên Đường thất lão ra áp trận. Có điều Tâm Thiên thất lão võ công cao thấp mức nào không ai biết được, nhưng trong lúc khẩn cấp có thể ra tay chế ngự được Côn Lôn Tam Thánh chăng, điều đó trong lòng phương trượng và Vô Sắc, Vô Tướng cũng chỉ cầu may thôi.

Lão phương trượng Thiên Minh thiền sư vừa thấy Hà Túc Đạo và Quách Tương liền chấp tay chào và nói:

- Vị này chắc là người được gọi là Côn Lôn Tam Thánh Hà cư sĩ phải không? Lão tăng không kịp ra xa nghênh đón, xin thứ tội.

Hà Túc Đạo cúi mình hành lễ, nói:

- Văn sinh Hà Túc Đạo, ba chữ Tam Thánh cường danh, nào dám nói đến! Đến đây làm rộn bảo sát, thật lòng không an, nhọc lòng chúng vị cao tăng ra khỏi chùa nghênh đón, quả thực không dám.

Thiên Minh nghĩ thầm: “Gã cường sinh này nói năng chẳng thấy cường chút nào. Xem y chỉ độ trên dưới ba mươi, sao có thể vừa ra tay đã đánh bại ba anh em Phan Thiên Canh được?” liền nói:

- Hà cư sĩ không phải khách khí, xin mời vào chùa dùng trà. Còn vị nữ cư sĩ thì ...

Lời nói có chút ngậ ngừng tỏ ra khó xử.

Hà Túc Đạo nghe giọng ông có ý cự tuyệt không cho Quách Tương vào chùa, tính ngông cuồng bỗng phát tác, ngừng mặt lên cười lớn, nói:

- Lão phương trượng, vãn sinh đến bảo sát này, vốn là do người khác ủy thác, cốt để nhấn lại một câu thôi. Câu đó nói xong rồi, sẽ phủ tay đi khỏi. Thế nhưng nhà chùa trọng nam khinh nữ, sao thanh qui giới luật ở đâu mà lăm thế, điểm đó vãn sinh xem ra không được vừa mắt. Nên biết Phật pháp vô biên, chúng sinh như nhất, nếu như vọng phân nam nữ chẳng phải tâm còn có chỗ vướng mắc hay sao?

Thiên Minh phương trượng là bậc cao tăng hữu đạo, thiên tâm trong sáng, có lòng bao dung rộng rãi, nghe thấy Hà Túc Đạo nói như vậy, mỉm cười:

- Đa ta cư sĩ chỉ điểm. Chùa Thiếu Lâm chúng tôi cũng phân nam nữ, quả thực có điều nhỏ nhen. Như thế thì xin Quách cô nương cùng vào uống trà luôn thể.

Quách Tương nhìn Hà Túc Đạo mỉm cười, thầm nghĩ: “Miệng anh chàng này khéo thật, chỉ một lời đã thuyết phục được lão hòa thượng”. Thấy Thiên Minh phương trượng đứng tránh qua một bên, đưa tay mời khách, nàng đang toan cất bước tiến vào chùa, bỗng từ bên trái của Thiên Minh bước ra một lão tăng khô gầy, nói:

- Chỉ vì một lời của Hà cư sĩ, khiến cho chùa Thiếu Lâm chúng ta phải bỏ đi một lễ luật đã có hàng ngàn năm, tuy không phải là không thể được, nhưng cũng phải xem người nói ra thực có bản sự, hay chỉ được cái hư danh. Xin Hà cư sĩ lưu lại một ngón nghề để chúng tăng chùa này mở mắt, tất cả tâm phục, biết được do ai mà phải bỏ đi thiên niên qui củ.

Người đó chính là thủ tọa Đạt Ma Viện Vô Tướng thiền sư. Tiếng nói của ông oang oang, chứng tỏ trung khí sung túc, nội lực thâm hậu.

Bọn Phan Thiên Canh nghe câu này, mặt hơi biến sắc. Lời nói của Vô Tướng hiển nhiên hàm ý coi ba người không vào đâu, Hà Túc Đạo tuy đánh bại họ, nhưng thực sự chưa chắc đã có bản lãnh. Quách Tương thấy Vô Sắc thiền sư có vẻ lo âu, nghĩ thầm lão hòa thượng này đối với người thật tốt bụng, lại là bạn của đại ca ca, nếu Hà Túc Đạo vì mình mà tranh chấp với tăng chúng Thiếu Lâm, dù bên nào thua, lòng cũng áy náy, nên cao giọng nói:

- Hà đại ca, chùa Thiếu Lâm không phải là không vào không xong. Ông chuyển lại câu nói đó đi, rồi chúng ta đi.

Chỉ vào Vô Sắc, nàng tiếp:

- Vị Vô Sắc thiền sư này là hảo bằng hữu của tôi, các vị hai bên đừng để làm tổn thương hòa khí.

Hà Túc Đạo sững người, nói:

- A, hóa ra là thế.

Quay lại nói với Thiên Minh:

- Lão phương trượng, chẳng hay quý tự có một người tên là Giác Viễn thiền sư chẳng? Có người ủy thác tại hạ, chuyển một câu nói đến cho vị đó.

Thiên Minh nhỏ giọng hỏi lại:

- Giác Viễn thiền sư?

Giác Viễn ở trong chùa địa vị rất thấp, mấy chục năm ẩn thân nơi Tàng Kinh Các, không ai nghe đến, trước nay chưa ai kèm thêm vào pháp danh của ông ta hai chữ “thiền sư” bao giờ, cho nên nhất thời Thiên Minh không nghĩ ra. Ông ngẫm nghĩ giây lát, mới hỏi:

- A, có phải là người làm mất bộ Lăng Già kinh nên mất chức giữ Tàng Kinh Các. Hà cư sĩ tìm y, phải chăng việc có quan hệ đến bộ kinh Lăng Già?

Hà Túc Đạo lắc đầu:

- Tôi cũng không biết nữa.

Thiên Minh nói với một tên đệ tử:

- Người truyền cho Giác Viễn đến đây gặp khách.

Người đệ tử đó lãnh mệnh hấp tấp đi ngay. Vô Tướng thiền sư lại nói:

- Hà cư sĩ hiệu xưng cầm kiếm kỳ tam thánh, chữ thánh đó người thường chẳng ai dám màng. Ất là cả ba món Hà cư sĩ đều có tài nghệ quán tuyệt thiên hạ. Hôm trước để thư cho tệ tự, nói là muốn phô bày võ công, hôm nay quang giáng, không lẽ không tứ giáo cho toàn thể chúng tôi được xem tuyệt kỹ.

Hà Túc Đạo lắc đầu:

- Vị cô nương này đã nói rồi, hai bên không nên làm tổn thương hòa khí.

Vô Tướng bưng bưng nổi giận, nghĩ thầm: “Người để thư gây sự trước, nay việc đến thì lại từ chối, hàng nghìn năm nay, có ai dám vô lễ với chùa Thiếu Lâm như thế bao giờ đâu? Huống chi bọn Phan Thiên Canh đã bị bại dưới tay người, trên giang hồ sẽ truyền ra là đại đệ tử của phái Thiếu Lâm bị thua thì hai chữ kiếm thánh kia càng thêm vang dội? Xem ra trong đám đệ tử không ai có thể là đối thủ của người, đành phải chính mình xuất mã thì mới ổn.” Nghĩ thế ông bước lên hai bước, nói:

- Tỉ thí võ nghệ, chưa hẳn đã tổn thương hòa khí, Hà cư sĩ không nên chối từ.

Rồi quay đầu lại nói với đám đệ tử Đạt Ma Đường:

- Mang kiếm ra. Chúng ta xin lãnh giáo kiếm thuật của “kiếm thánh”, để xem chữ “thánh” đó tới bực nào.

Bình khí trong chùa đã chuẩn bị sẵn có điều chừ tăng dàn ra nghênh đón khách không tiện mang theo để khỏi mang vể nhỏ nhen. Các đệ tử nghe Vô Tướng dặn dò,

quay mình trở về chùa, mang ra bảy tám thanh trường kiếm, hay tay bưng đến trước mặt Hà Túc Đạo, nói:

- Hà cư sĩ dùng bảo kiếm chính mình mang theo? Hay mượn binh nhận làm thường của tệ tự để sử dụng?

Hà Túc Đạo không trả lời, cúi xuống nhặt một viên đá sắc cạnh, đột nhiên vạch ngang, vạch dọc trên nền đá tại trước sân chùa. Chỉ trong khoảnh khắc, y đã vạch ngang dọc mỗi chiều mười chín đường thành một bàn cờ lớn. Đường kinh đường vĩ đều thẳng tắp, tưởng như dùng thước mà đo, mỗi nét đều sâu ngấp vào đá khoảng nửa tấc. Phiến đá đó vốn đẽo bằng đá xanh của núi Thiếu Thất, cứng như thép, mấy trăm năm qua biết bao người lai vãng cũng không mòn đi chút nào. Y thuận tay dùng một cục đá vẽ lên mà vào sâu cả tấc, nội công như thế trên đời ít thấy. Chỉ thấy y cười nói:

- Tỉ kiếm e rằng bá đạo, đánh đàn thì không có cách gì mà so tài. Nếu đại hòa thượng cảm thấy cao hứng, chúng ta đánh với nhau một ván cờ xem sao?

Việc y dùng đá vạch thành bàn cờ quả là một tuyệt kỹ kinh người, Thiên Minh, Vô Sắc, Vô Tướng và cả đến Tâm Thiên Đường thất lão ai cũng mặt mày ngơ ngẩn, thậm sợ trong lòng. Thiên Minh phương trượng biết rằng nội lực hồn hậu như thế trong chùa không ai bì kịp, tâm địa ông quang phong tế nguyệt, đang định mở miệng chịu thua, bỗng nghe tiếng xích sắt loảng xoảng kéo lê trên đất vọng tới.

Chỉ thấy Giác Viễn gánh đôi thùng sắt lớn đi tới trước mặt, theo sau là một thiếu niên cao ráo. Giác Viễn tay trái vịn lấy mép thùng nước, tay phải đôn chưởng chỉ lên trời hướng về Thiên Minh hành lễ, nói:

- Theo lệnh lão phương trượng cho gọi đến.

Thiên Minh nói:

- Vị Hà cư sĩ này có lời muốn nói với người.

Giác Viễn quay người nhìn lại, thấy Hà Túc Đạo nhưng không nhận ra là ai, nói:

- Tiểu tăng là Giác Viễn, cư sĩ có điều gì muốn sai bảo?

Hà Túc Đạo vạch xong bàn cờ, kỳ hứng bột phát, nói:

- Chuyện đó để nói sau cũng không muộn. Bây giờ đại hòa thượng nào cùng ta đánh cờ trước?

Thực ra y không cố ý hiển thị công phu, có điều trong đời đối với ba món cầm kỳ kiếm ham quá hóa mê, mỗi khi hứng tới thì dù có trời sập cũng không coi vào đâu, nên khi muốn đánh cờ chỉ mong có người đối cục, còn quên hết việc tỉ thí võ công.

Thiên Minh thiền sư nói:

- Hà cư sĩ vạch đá thành bàn cờ, thần công như thế, lão nạp từ khi sinh ra chưa thấy bao giờ, tăng chúng trong tệ tự cam chịu hạ phong.

Giác Viễn nghe Thiên Minh nói như vậy, nhìn xuống thấy bàn cờ lớn trên nền đá xanh, biết rằng người này đến đây cốt để phô bày võ công, lập tức xốc lại đôi thùng sắt, hít một hơi, đem hết công lực một đời tu luyện dồn xuống hai đùi, theo những đường vạch của bàn cờ từng bước đi tới.

Chỉ thấy dây xích trên chân ông ta đi đến đâu thì trên phiến đá hiện ra một vết lõm rộng chừng năm tấc, những đường vạch của Hà Túc Đạo bị xóa sạch. Chúng tăng thấy thế không nhìn được đều lớn tiếng hoan hô. Thiên Minh, Vô Sắc, Vô Tướng vừa lạ lùng vừa mừng rỡ, không ngờ vị lão tăng si si ngốc ngốc này lại có nội công thâm hậu đến thế, tuy cùng sống dưới một mái chùa mấy chục năm, mà mình không hề hay biết gì. Bọn Thiên Minh biết rằng nếu chỉ trông vào nội lực của con người thì dù mạnh cách mấy cũng không thể nào đạp lên đá xanh mà in dấu được. Cũng nhờ Giác Viễn gánh thêm đôi thùng sắt đầy nước, tổng cộng phải đến hơn bốn trăm cân. Hơn bốn trăm cân đó từ vai truyền xuống dưới xích sắt ở đôi bàn chân, đi tới chẳng khác gì một cái đục lớn đục lên đá, cào sạch những đường vạch dọc ngang của Hà Túc Đạo. Nếu Giác Viễn chỉ đi chân không, thì không cách nào có thể làm được. Tuy thế, mặc dù có mượn lực thật, nhưng cũng là thần công ít có ở trên đời.

Hà Túc Đạo không đợi cho ông ta xóa hết ba mươi tám đường dọc ngang của bàn cờ, kêu lên:

- Đại hòa thượng, nội công thâm hậu của ông, tại hạ không sao bì kịp.

Đến lúc ấy tuy chân khí trong đan điền Giác Viễn mỗi lúc một thịnh, nhưng hai chân dẫu sao cũng chỉ là thịt da con người, đã cảm thấy đau nhức, nghe Hà Túc Đạo kêu lập tức ngừng lại, mỉm cười ngâm nga:

Nhất bình tụ thủ tương trí chi,  
Hạ hạ vi cử phân hắc bạch?  
(Một nước cờ đi xem cũng đủ,  
Đâu cần quyết liệt đến hơn thua)

Hà Túc Đạo nói:

- Đúng thế. Cuộc cờ này không cần phải đi quân, tôi dĩ nhiên thua rồi. Để xin lãnh giáo ông về kiếm pháp.

Nói xong nghe xoẹt một tiếng, từ đáy chiếc dao cầm y đã rút ra một thanh trường kiếm, mũi kiếm hướng thẳng về ngực mình, cán kiếm nghiêng nghiêng ra bên ngoài. Chiêu khởi thủ này đã thật quái dị, chẳng khác gì dùng kiếm tự giết mình, trong những kiếm pháp của thiên hạ, chưa từng thấy một chiêu nào kỳ lạ như thế.

Giác Viễn nói:

- Lão tăng chỉ biết niệm kinh đả tọa, quét nhà phơi sách, võ công một chiêu cũng không biết.

Thế nhưng Hà Túc Đạo đời nào lại tin. Y cười khẩy mấy tiếng, tung mình vọt đến, trường kiếm phóng bật ra, mũi kiếm đâm thẳng vào ngực Giác Viễn, xuất chiêu nhanh như thế không một loại kiếm pháp nào bì kịp. Hóa ra chiêu kiếm này không đâm thẳng vào đối phương mà trước hết phải tụ nội lực sau đó gom kinh bắn ra. Thế nhưng nội công Giác Viễn đã đến mức tòng tâm sở dục, thu phát tự như, kiếm của Hà Túc Đạo tuy có nhanh, nhưng tâm của Giác Viễn lại động còn nhanh hơn, ý đến đâu thì tay đến đó, thân ý là một. Tay phải ông thu vào, cái thùng sắt lập tức tạt qua che ngay trước mặt, chỉ nghe keng một tiếng, mũi kiếm đã đâm vào cái thùng sắt. Thân kiếm uốn lại, cong thành như chiếc cung. Hà Túc Đạo thu trường kiếm về, thuận tay lại vung ra, thùng sắt bên trái của Giác Viễn tạt qua, chặn lại một lần nữa.

Hà Túc Đạo nghĩ thầm:

- Võ công ông có cao nhưng đôi thùng này nặng nề chậm chạp làm sao có thể đỡ nổi đường khoai kiếm của ta? Giá như ông tay không đối chiêu thì ta còn e ngại ba phần.

Y co tay búng vào thân kiếm một cái, kêu lên u u như tiếng rỗng ngậm, kêu lên:

- Đại hòa thượng, xin cẩn thận!

Trường kiếm rung lên, trước sau trái phải, chỉ trong nháy mắt tấn công bốn bốn mười sáu chiêu liền. Chỉ nghe keng keng keng liên tiếp, mười sáu đường “Tấn Lôi Kiếm” của Hà Túc Đạo đều đâm vào hai chiếc thùng sắt. Người đứng ngoài thấy Giác Viễn tay chân loạng quạng, lạng trái né phải, quả thực hết sức lúng túng, đúng là không biết tí võ công nào. Thế nhưng mười sáu chiêu kiếm của Hà Túc Đạo dù thân diệu đến đâu, đều bị Giác Viễn lấy cái hết sức vụng về, hết sức nực cười dùng thùng sắt đỡ được cả.

Bọn Vô Sắc, Vô Tướng ở bên ngoài không khỏi lo lắng, đều kêu lên:

- Hà cư sĩ kiếm hạ lưu tình.

Quách Tương cũng nói:

- Xin đừng dùng sát thủ.

Mọi người đều thấy Giác Viễn không biết võ, thế nhưng trong trận đấu này, dù Hà Túc Đạo thi triển toàn lực vẫn không làm sao đụng đến đối phương một mảy. Không ai biết rằng vì Giác Viễn chưa học võ bao giờ nhưng có thể đỡ được kiếm chiêu chỉ bởi vì vô tình luyện thành thượng thừa nội công. Hà Túc Đạo tấn kích không thành công, bất thành linh hét lên một tiếng, một ánh lấp lánh, đâm thẳng kiếm vào bụng dưới Giác Viễn. Giác Viễn kêu lên: “Ồi chao” trong cơn bối rối hai tay chập lại, nghe



bình một tiếng, hai chiếc thùng sắt đã kẹp cứng thanh trường kiếm. Hà Túc Đạo cố gắng giựt về, nhưng thanh kiếm nào có nhúc nhích. Y ứng biến thật nhanh, lập tức bỏ kiếm, song chưởng cùng đánh ra, chưởng lực như bài sơn đảo hải đánh thẳng vào mặt Giác Viễn.

Lúc ấy Giác Viễn đâu còn tay nào mà đỡ, trong tình thế nguy cấp Trương Quân Bảo nghĩa thầy trò sâu đậm, liền nhảy tới dùng chiêu Tứ Thông Bát Đạt trước đây Dương Quá đã dạy cho y, đánh chéo vào vai Hà Túc Đạo. Cũng lúc đó, nội lực của Giác Viễn truyền vào thùng sắt, hai cột nước từ trong thùng vọt ra, phun thẳng vào mặt Hà Túc Đạo. Chưởng lực và cột nước đụng nhau, nước văng tung tóe khiến hai người đều ướt đầm, tuy nhiên sức đánh của Hà Túc Đạo cũng tiêu tan.

Hà Túc Đạo đang toàn lực cùng Giác Viễn chiến đấu nên không đỡ được thế đánh của Trương Quân Bảo, chỉ nghe bịch một cái, vai y đã trúng chưởng. Không ngờ Trương Quân Bảo tuổi còn nhỏ nhưng chưởng pháp thật kỳ diệu, nội lực cũng thật thâm hậu, Hà Túc Đạo đứng không vững, phải lao đao đổ về phía trái ba bước. Giác Viễn kêu lên:

- A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, xin Hà cư sĩ tha cho. Mấy đường kiếm của cư sĩ làm cho lão tăng sợ hết cả hồn vía.

Vừa nói ông vừa lấy vạt áo lau những giọt nước trên mặt, lui về tránh qua một bên. Hà Túc Đạo giận dữ nói:

- Thiếu Lâm tự là nơi ngọa hổ tàng long, quả thực không vừa. Cả đến một đứa bé con thân thủ cũng đã như thế. Này cậu bé kia, ra đây đấu với ta, nếu người tiếp được mười chiêu, Hà Túc Đạo này suốt đời sẽ không đặt chân vào Trung Thổ nữa.

Vô Sắc, Vô Tướng đều biết rằng Trương Quân Bảo chỉ là một đứa bé tạp dịch trong Tàng Kinh Các, chưa từng luyện qua võ công, không biết trời xui đất khiến thế nào lại đánh trúng y một chưởng, nếu như thực sự động võ, nói gì mười chiêu, chỉ sợ một chiêu cũng đã táng mạng dưới tay Hà Túc Đạo rồi. Vô Tướng ngang nhiên nói:

- Lời nói đó của Hà cư sĩ sai rồi. Tên hiệu ông là Côn Lôn Tam Thánh, võ học chấn cổ thước kim, sao lại động thủ với một thằng bé pha trà quét sân? Nếu như không hiềm, để lão tăng ra tiếp cư sĩ mười chiêu.

Hà Túc Đạo lắc đầu:

- Cái nhục một chưởng vừa rồi, đâu có như thế mà bỏ qua được. Tiểu tử, coi chiêu đây.

Nói xong nghe vù một tiếng, y nhắm ngực Trương Quân Bảo đánh tới một quyền. Quyền đó thế đánh thật nhanh, y và Trương Quân Bảo lại đứng thật gần, Vô Sắc, Vô Tướng muốn cứu viện cũng không sao kịp. Mọi người đều kêu khổ thầm, chỉ thấy

Trương Quân Bảo hai gót chân không động, đầu bàn chân lướt sang bên trái, thân mình lại thuận thế nghiêng về bên phải, thành hữu cung tả tiễn bộ, nhẹ nhàng khéo léo tránh được quả đấm, tiếp theo bàn tay bên trái nắm lại thành quyền để bảo vệ bên hông, chưởng bên phải đánh ra, chính là một chiêu quyền pháp cơ bản của phái Thiếu Lâm tên gọi “Hữu Xuyên Hoa Thủ”. Chiêu đó đánh ra khí ngưng trọng như núi cao, thế hùng hậu như bể rộng sông dài, thực là phong phạm của danh gia kỳ túc, ai dám bảo là thân thủ của một thiếu niên.

Hà Túc Đạo từ lúc bị y đánh trúng một chưởng vào vai, biết rằng thiếu niên này nội lực còn hơn xa bọn Phan Thiên Canh, nhưng tin rằng chỉ mười chiêu sẽ bị đánh bại. Y thấy chiêu “Hữu Xuyên Hoa Thủ” chỉ là công phu nhập môn của phái Thiếu Lâm, nhưng cách thức phát chưởng chuyển thân, kinh lực hùng hồn, thân hình trầm ổn, không chỗ nào sơ hở để có thể phản kích lại, nhin không nổi phải kêu lên khen ngợi:

- Hảo quyền pháp.

Vô Tướng chợt động lòng, nhìn Vô Sắc mỉm cười:

- Chúc mừng sư huynh ám trung thu được một đệ tử đắc ý.

Vô Sắc lắc đầu:

- Không phải ...

Chỉ thấy Trương Quân Bảo liên tiếp sử ba chiêu Áo Bộ Lạp Cung, Đơn Phượng Triều Dương, và Nhị Lang Đảm Sam, pháp độ nghiêm nhặt, kinh lực vững vàng, không kém bất cứ cao thủ nào trong phái Thiếu Lâm. Thiên Minh, Vô Sắc, Vô Tướng và cả Tâm Thiền thất lão thấy Trương Quân Bảo đánh mấy chiêu của Thiếu Lâm xuất sắc như thế, ai nấy đều kinh ngạc. Vô Tướng nói:

- Quyền pháp của y nghiêm cẩn thì đã đành, nhưng nội công cao như thế ...

Vừa nói đến đây, Hà Túc Đạo đã đánh đến chiêu thứ sáu, bụng nghĩ thầm:

- Đến một thằng bé chưa ráo máu đầu mình chưa đối phó nổi, vậy mà dám đến chùa Thiếu Lâm đưa thư khiêu chiến, chẳng khiến anh hùng trong thiên hạ cười vẹo cả răng ư?

Đột nhiên y chuyển mình vùn vụt, đánh ra chiêu Thiên Sơn Tuyết Tiêu, bốn phương tám hướng bay múa, chỉ nháy mắt đã bao phủ toàn thể thân hình Trương Quân Bảo trong chưởng ảnh. Trương Quân Bảo trừ bốn chiêu do Dương Quá dạy cho trên đỉnh núi Hoa Sơn, chưa được một võ sư nào giảng giải võ công, bỗng dưng thấy hàng trăm hình bóng huyền ảo, chưởng pháp biến hóa vô cùng, chẳng biết cách nào chiết giải. Trong cơn nguy cấp, y chuyển eo về phía trái thành hàn kê thế, hay tay giơ lên trên trán, hỏ khẩu tay trái đối chiếu với hỏ khẩu tay phải, đó chính là Song Khuyên Thủ của Thiếu Lâm quyền. Chiêu này nặng nề như núi, chiêu của địch không

cần giải mà tự giải được. Bất luận Hà Túc Đạo từ hướng nào tấn công tới, đều vướng vào trong vòng Song Khuyên Thủ của Trương Quân Bảo.

Chỉ thấy tất cả các đệ tử của Đạt Ma Đường, La Hán Đường cùng reo hò như sấm động, bội phục Trương Quân Bảo dùng một chiêu hết sức bình thường không có gì kỳ lạ hóa giải được tất cả những chiêu thức cực kỳ phức tạp, ảo diệu của đối phương.

Trong khi mọi người còn đang reo hò, Hà Túc Đạo bỗng hú lên một tiếng dài, nghe vù một cái, đã nhắm ngực Trương Quân Bảo đánh ra một quyền. Quyền pháp của y đang từ khéo léo chuyển sang vụng về, nhưng kinh lực thật là phi phàm. Trương Quân Bảo lập tức dùng chiêu Thiên Hoa Thất Tinh, hai chưởng cùng đánh ra. Quyền chưởng gặp nhau, chỉ nghe bình một tiếng, Hà Túc Đạo thân hình hơi loạng choạng, còn Trương Quân Bảo phải lùi về sau ba bước. Hà Túc Đạo hừ một tiếng, quyền pháp không đổi, nhưng tiến lên hai bước, quyền đánh ra đều hết sức cương mãnh. Trương Quân Bảo lại dùng chiêu Thiên Hoa Thất Tinh hai chưởng đánh tới. Lại nghe bình một tiếng thật lớn, lần này Trương Quân Bảo phải lùi năm bước. Hà Túc Đạo thân mình bỏ về phía trước, mặt biến sắc, quát lên:

- Chỉ còn một chiêu nữa, người hãy đem toàn lực ra chống đỡ.

Y tiến lên ba bước, xuống mã bộ thật ổn, một quyền từ từ đánh ra. Lúc ấy toàn thể mấy trăm người trong chùa Thiếu Lâm đều yên lặng không nghe một tiếng động, ai cũng biết rằng quyền này là toàn thể anh danh một đời của Hà Túc Đạo, không thể không kiệt tận toàn lực.

Trương Quân Bảo lại ra chiêu Thiên Hoa Thất Tinh lần thứ ba, nhưng lần này quyền chưởng đụng nhau, vô thanh vô tức, hai người chỉ hơi rung động một chút, rồi thúc đẩy nội lực ra kháng cự. Nói đến võ công gia số, Hà Túc Đạo phải giở gấp trăm lần Trương Quân Bảo. Thế nhưng khi tử đấu nội lực, Trương Quân Bảo đã từng học được tâm pháp Cửu Dương Chân Kinh, nội lực liên miên nối kết, hồn hậu tràn ra. Chỉ trong chốc lát, Hà Túc Đạo liệu thế không thể thắng được y, nên tung mình nhảy lên, để chưởng lực Trương Quân Bảo rơi vào khoảng không, lấy tay để vào lưng y đẩy nhẹ một cái. Trương Quân Bảo té lăn ra đất, nhất thời không đứng dậy được.

Hà Túc Đạo xua tay phải, cười khẩy:

- Hà Túc Đạo ơi là Hà Túc Đạo, sao người cuồng vọng đến thế.

Y hướng về phía Thiên Minh thiền sư vái một cái thật sâu, nói:

- Võ công chùa Thiếu Lâm dương danh đã hàng nghìn năm, quả nhiên không phải tầm thường, hôm nay cho kẻ cuồng sinh này được mở mắt, thật đúng là người có thịnh danh không thể là kẻ hư sĩ. Phục thay, phục thay.

Nói xong quay mình, đầu ngón chân điểm một cái, đã vọt ra xa mấy trượng.

Y ngừng lại, quay đầu nói với Giác Viễn:

- Giác Viễn đại sư, người đó nhờ tôi chuyển cáo một câu, nói là: “Kinh thư ở trong đầu”.

Nói vừa dứt, đầu ngón chân lại điểm mấy cái, trong chớp mắt đã đi thật xa, thân pháp nhanh như thế quả trên đời ít thấy.

Trương Quân Bảo từ từ đứng dậy, mặt mũi, đầu tóc dính đầy bùn đất. Tuy y bị Hà Túc Đạo đẩy ngã, nhưng những cao thủ đều thấy rằng Hà Túc Đạo ăn gian để bỏ đi. Tuy nhiên, trong lời y nói vẫn xác định là không địch nổi thần công của phái Thiếu Lâm.

Một nhà sư già gầy gò trong Tâm Thiên Đường thất lão bỗng hỏi:

- Võ công của đệ tử này ai dạy cho đó?

Thanh âm của ông ta hết sức sắc nhọn, chẳng khác gì tiếng cú kêu trong đêm khuya, người nào nghe thấy cũng không khỏi rùng mình. Bọn Thiên Minh, Vô Sắc, Vô Tướng đều mang cái nghi vấn đó trong lòng, nên cùng hướng về phía Trương Quân Bảo và Giác Viễn. Thầy trò Giác Viễn đứng trơ trơ, nhất thời không sao trả lời được. Thiên Minh nói:

- Giác Viễn nội công tuy tinh thông, nhưng chưa học quyền pháp. Còn Thiếu Lâm quyền của thiếu niên này, do ai dạy cho vậy?

Các đệ tử của Đạt Ma Đường và La Hán Đường đều không ai tưởng nổi nguy nan của bản tự hôm nay, lại do thằng bé đó đứng ra cản được cường địch, lão phương trượng thế nào cũng trọng thưởng, và người dạy y quyền pháp nội công, cũng được vinh sủng.

Vị lão tăng đó thấy Trương Quân Bảo đứng yên không động, bất thần lông mày nhướng lên, mặt đầy sát khí, gay gắt hỏi:

- Ta hỏi người, bài La Hán quyền ai dạy cho người đó?

Trương Quân Bảo từ trong bọc lấy ra đôi la hán bằng sắt Quách Tương tặng cho, nói:

- Đệ tử coi theo tư thức đôi thiết la hán này, tự mình học lấy vài miếng, chứ thực không có ai truyền thụ võ công cả.

Lão tăng đó tiến lên một bước, thanh âm trầm xuống, nói:

- Người một lần nữa minh minh bạch bạch nói lại là “Bài La Hán quyền này không phải một vị sư phụ nào trong chùa dạy cho, mà chỉ tự học lấy”.

Ông ta tuy hạ giọng, nhưng trong lời nói lại càng uy hiếp thêm. Trương Quân Bảo trong lòng thản nhiên, tự cho rằng mình không làm điều gì xấu xa, tuy lão tăng đó thần thái dồn ép, nhưng cũng không sợ, lớn tiếng nói:

- Đệ tử ở trong Tàng Kinh Các quét nhà, châm trà, hầu hạ Giác Viễn sư phụ, không một ai trong chùa dạy đệ tử võ công. Bài La Hán quyền là do đệ tử tự học, nếu sử không được đúng cách, xin lão sư phụ chỉ điểm.

Vị lão tăng đó mắt như toé lửa, trừng trừng nhìn Trương Quân Bảo một hồi thật lâu, không nói một lời. Giác Viễn biết rằng vị này trong Tâm Thiên Đường thất lão vai vế thật cao, là sư thúc của phương trượng Thiên Minh thiền sư. Khi thấy ông ta đối với Trương Quân Bảo có vẻ thù hận như thế, không hiểu tại sao, nhưng mắt ông ta chứa đầy oán độc, trong đầu bỗng dưng nảy ra một điều, chẳng khác gì một tia lửa xẹt, nhớ lại một năm xưa vô tình đọc được trong Tàng Kinh Các một cuốn sách nhỏ.

Cuốn sách mỏng đó chép lại một đại sự trong chùa:

Khoảng hơn bảy mươi năm trước, phương trượng chùa Thiếu Lâm là Khổ Thừa, chính là sư tổ của Thiên Minh thiền sư. Trung thu năm đó, trong chùa có phiên khảo thí hàng năm tại Đạt Ma Đường, do phương trượng cùng hai vị thủ tọa Đạt Ma Đường, La Hán Đường cùng xét võ công các đệ tử, để xem trong năm qua đã tiến bộ đến mức nào. Sau khi các đệ tử biểu diễn xong, thủ tọa Đạt Ma Đường là Khổ Trí thiền sư thăng tọa bình phẩm.

Bỗng nhiên từ trong đám đông, một đầu đà để tóc<sup>2</sup> vượt mọi người tiến ra, lớn tiếng phê bình Khổ Trí thiền sư nói năng chẳng đâu vào đâu, không biết căn bản võ công là gì, vậy mà lại giữ chức thủ tịch Đạt Ma Đường, thật đáng xấu hổ. Chúng tăng ai nấy đều kinh ngạc, nhìn kỹ lại, hóa ra y là một người nhóm lửa nấu ăn trong nhà bếp. Các đệ tử Đạt Ma Đường không đợi sư phụ mở lời, đều lên tiếng quát mắng. Hỏa công đầu đà cũng quát lại:

- Sư phụ thì nói năng bậy bạ, đệ tử chúng bay cũng chẳng ra quái gì!

Nói xong nhảy vào đứng giữa sân. Các đệ tử từng người bước ra cùng y động thủ, đều bị y cho mỗi người vài cú đấm, vài cái đá là thua cả. Thực ra tại Đạt Ma Đường khi đấu với nhau, đồng môn so tài, chỉ tới mức hơn thua là ngừng lại, ai ai cũng thủ hạ lưu tình. Thế nhưng gã hỏa công đầu đà ra tay cực kỳ tàn độc, y liên tiếp đánh bại chín đại đệ tử của Đạt Ma Đường, chín nhà sư đó không gãy tay thì cũng què chân, người nào cũng bị trọng thương.

Khổ Trí thiền sư vừa kinh hãi, vừa tức giận, thấy sở học của gã hỏa công đầu đà toàn là võ công bản môn, chứ không phải cao thủ môn phái khác lên vào quấy phá, nên cố nén giận, hỏi y do ai truyền dạy. Gã hỏa công đầu đà đáp:

- Không ai dạy tôi cả, tôi tự học một mình.

<sup>2</sup> người đi tu nhưng không cạo đầu

Hóa ra nhà sư giám quản bếp Hương Tích tính tình cực kỳ nóng nảy, đối với đầu đà nhóm lửa, hơi sai một tí là giơ quyền thoi ngay. Y thân mang võ nghệ nên mỗi lần đánh rất nặng tay. Gã hỏa công đầu đà trong ba năm liền bị đánh học máu ba lần, trong lòng tích oán, nên lén lút học võ. Đệ tử chùa Thiếu Lâm ai cũng biết võ, nếu muốn học lén các chiêu thức, thật rất nhiều cơ hội. Y quyết tâm học để báo thù, lại trí tuệ hơn người, nên sau hơn hai mươi năm đã luyện thành võ công thượng thừa. Tuy nhiên y dấu kín không ai hay biết, vẫn lặng lẽ ẩn thân dưới bếp chụm lửa, gã tăng nhân giám trừ có đánh đập, y cũng không đánh trả, có điều nội công đã tinh nên không còn bị thương nữa. Tên hỏa công đầu đà đó tính tình âm hiểm, đợi tới lúc tin rằng võ công cao hơn hết mọi người trong chùa, nhân kỳ khảo thí Trung Thu mới xuất đầu lộ diện thân thủ. Uất ức tích trong mấy chục năm nay, khiến y thù hận tất cả mọi tăng nhân, nên khi xuất thủ không một chút dung tình.

Khổ Trí thiên sư hỏi kỹ đầu đuôi xong, cười nhạt ba tiếng, nói:

- Cái khổ tâm của người, quả thật đáng kính.

Lập tức rời ghế đi xuống, ra tay cùng y tỉ thí. Khổ Trí thiên sư là cao thủ của chùa Thiếu Lâm, nhưng phần vì niên kỷ đã cao, còn gã hỏa công đầu đà đang tráng niên, hai nữa Khổ Trí ra tay dung tình, ngược lại hỏa công đầu đà ra chiêu nào cũng đều là sát thủ, thành ra đấu đến hơn năm trăm hiệp, Khổ Trí mới thắng được đối phương. Khi hai người chiết đến chiêu Đại Triền Ti, bốn cánh tay xoắn vào nhau, nhưng hai tay của Khổ Trí thiên sư đã ấn vào tử huyệt trên ngực của địch thủ, chỉ cần phát nội lực là hỏa công đầu đà phải táng mệnh, không còn cách gì giải nữa. Khổ Trí thương tình y tiềm tâm tự luyện, nên tới đó là coi như đã xong, không nỡ giết y, hai tay vừa rời nhau, hét lớn:

- Lùi ra ngay.

Nào ngờ hỏa công đầu đà hiểu lầm ý của ông, lại tưởng là đối phương sử dụng một chiêu trong Thần Chưởng Bát Đả. Thần Chưởng Bát Đả là một trong những tuyệt học của phái Thiếu Lâm. Y đã từng xem đại đệ tử của Đạt Ma Đường sử qua chiêu này, hai tay chém ra, đánh gãy một cái cột gỗ, kinh lực thật là kinh hồn. Hỏa công đầu đà võ công tuy cao, nhưng đều là học lén, chưa được minh sư chỉ điểm, tuy thời gian có dài, nhưng đâu có thể học được hết phái Thiếu Lâm bác đại tinh thâm. Thực ra chiêu đó của Khổ Trí thiên sư là Phân Giải Chưởng, mượn sức để chế ngự sức, cả hai bên cùng lui ra, có ý ngừng tay thôi không đấu nữa. Nào ngờ hỏa công đầu đà lại tưởng là chiêu thứ sáu trong Thần Chưởng Bát Đả là Liệt Tâm Chưởng, nghĩ thầm: “Người định giết ta, đâu có dễ dàng như thế”. Lập tức tung mình nhảy lên, hai chưởng đánh ra một lượt.

Hai chưởng đó như bài sơn đảo hải ào tới, Khổ Trí thiền sư hốt hoảng thu chưởng về đỡ, nhưng không còn kịp nữa. Chỉ nghe lách cách mấy tiếng, xương cánh tay trái cùng bốn rễ xương sườn đã bị đánh gãy nát.

Chư tăng đứng bên kinh hoàng biến sắc, lập tức xông lên cứu viện, nhưng Khổ Trí thiền sư chỉ còn thoi thóp, nội tạng đã bị trọng thương, không nói được một lời nào. Nhìn lại tên hỏa công đầu đà thì nhân lúc hỗn loạn đã trốn mất không biết đi đâu. Tối hôm đó, Khổ Trí thiền sư vì bị thương quá nặng nên qua đời. Trong khi cả chùa đang sâu thăm, gã hỏa công đầu đà lại lén trở vào, dùng trọng thủ đánh chết nhà sư giám quản Hương Tích trụ và năm tăng nhân khác có hiềm khích với y. Cả chùa náo loạn, phương trượng phái vài chục cao thủ đi bốn phương tìm kiếm, nhưng khắp Giang Nam, Giang Bắc, không thấy tung tích y đâu.

Vì việc này mà các nhà sư vai vế cao trong chùa tranh chấp, người nọ đổ lỗi cho người kia. Thủ tọa La Hán Đường là Khổ Tuệ thiền sư giận dữ bỏ đi, khai sáng phái Thiếu Lâm Tây Vực. Ba người Phan Thiên Canh, Phương Thiên Lao, Vệ Thiên Vọng chính là đệ tử tái truyền của Khổ Tuệ thiền sư.

Cũng tại thế mà võ học chùa Thiếu Lâm bị suy đồi suốt mấy chục năm. Từ đó chùa ra qui định rằng, phàm người nào không được thầy truyền thụ mà tự mình học lén võ công, nếu phát hiện ra nặng thì bị xử tử, nhẹ thì cắt hết gân mạch toàn thân cho thành phế nhân. Từ đó tới nay trong chùa phòng phạm nghiêm mật, không ai dám thâm học võ công, nên điều tự qui này dần dần mọi người quên lãng.

Vị lão tăng trong Tâm Thiền Đường này chính là một đệ tử nhỏ của thủ tọa Đạt Ma Đường Khổ Trí thiền sư xưa kia, cái cảnh thâm tử của ân sư mấy chục năm trước vẫn in đậm trong đầu. Bây giờ thấy Trương Quân Bảo lại là kẻ không được thầy truyền mà học lén võ công, nên vừa buồn rầu vừa giận dữ.

Giác Viễn giữ sách tại Tàng Kinh Các, sách nào cũng đọc qua, giật mình nhớ lại câu chuyện này, mồ hôi lạnh chảy ướt đầm lưng, kêu lên:

- Lão phương trượng, cái này ... cái này không trách Quân Bảo được...

Nói chưa dứt câu, chỉ thấy thủ tọa Đạt Ma Đường Vô Tướng thiền sư quát lớn:

- Tất cả đệ tử Đạt Ma Đường cùng xông lên, bắt thằng nhỏ đó.

Lập tức mười tám tăng nhân đệ tử của Đạt Ma Đường đều tiến lên, vây quanh Giác Viễn và Trương Quân Bảo làm thành một vòng tròn rất lớn, cả Quách Tương cũng bị vây ở bên trong. Vị lão tăng Tâm Thiền Đường lại cao giọng gay gắt tiếp:

- La Hán Đường đệ tử, sao còn chưa hết sức xông lên?

Cả một trăm linh tám đệ tử La Hán Đường cùng cất tiếng đáp, giọng rền vang như sấm:

- Tuân lệnh!

Họ lập tức vây thêm ba vòng nữa bên ngoài Đạt Ma Đường.

Trương Quân Bảo chân tay lúng túng không hiểu vì đâu, cho rằng tại mình ra tay đánh Hà Túc Đạo bỏ chạy, phạm phải tự qui, nên kêu lên:

- Sư phụ, con ...

Giác Viễn hơn mười năm nay đối với đứa học trò chẳng khác gì chính bản thân mình, tình như cha con, biết rằng một khi Trương Quân Bảo bị bắt, nếu không bị giết, thì cũng thành phế nhân. Lại nghe thấy Vô Tướng thiền sư quát tiếp:

- Sao chưa động thủ, chờ đến bao giờ?

Mười tám đệ tử Đạt Ma Đường cùng niệm Phật hiệu, tiến bước đi lên. Giác Viễn không còn suy nghĩ gì nữa, vội đứng tại chỗ quay luôn một vòng, hai chiếc thùng sắt vung ra, một luồng kinh phong đẩy những nhà sư không ai dám tiến lên nữa. Giác Viễn lại xoay người hất nước trong thùng đổ ào ra, rồi tiện thế bên trái mức Quách Tương, bên phải mức Trương Quân Bảo. Ông liên tiếp xoay bảy tám vòng liền, hai chiếc thùng sắt được nội lực hùng hậu vô tỉ truyền vào chẳng khác nào hai chiếc lưu tinh chùy có sức nghìn cân, thiên hạ nào ai dám đỡ. Chúng đệ tử Đạt Ma Đường tứ tán tránh ra.

Giác Viễn bước lẹ như bay, gánh Quách Tương và Trương Quân Bảo chạy thẳng xuống núi. Các tăng nhân miệng hò chân đuổi, chỉ nghe tiếng xích sắt loảng xoảng mỗi lúc một xa, đuổi độ bảy tám dặm, tiếng xích không còn nghe thấy nữa.

Chùa Thiếu Lâm qui luật cực nghiêm, thủ tọa Đạt Ma Đường đã ra lệnh bắt Trương Quân Bảo, tuy các nhà sư thấy đuổi không kịp nữa rồi, nhưng vẫn hết sức rượt theo. Thời gian càng lâu, cước lực càng rõ kẻ nhanh người chậm, những người khinh công kém một chút bị bỏ lại sau. Đuổi đến lúc trời tối, dẫn đầu chỉ còn năm người đại đệ tử, trước mặt lại thấy năm ba ngả đường, chẳng biết Giác Viễn chạy theo đường nào. Đến lúc này, giá như có đuổi kịp thì năm tăng nhân cũng không thể địch lại Giác Viễn và Trương Quân Bảo, nên chỉ còn cách lui thủ quay về chùa bẩm báo.

Giác Viễn gánh thêm hai người chạy một mạch mấy chục dặm mới ngừng bước. Chỉ thấy nơi ông dừng chân là một vùng núi sâu, mây mù bốn bề, những đàn quạ bay về nườm nượp. Giác Viễn nội lực tuy cao, nhưng qua một trận chạy bán sống bán chết như thế, gân cốt cũng rã rời đến nỗi nhất thời không để đôi thùng sắt xuống được.

Trương Quân Bảo và Quách Tương từ trong thùng nhảy ra, mỗi người đỡ một bên thùng, từ trên vai ông xuống. Trương Quân Bảo nói:

- Sư phụ, thầy nghỉ một lát, con đi kiểm xem có gì ăn không.



Thế nhưng chỉ thấy bốn bên cỏ mọc đến ngang đầu gối, ở nơi núi sâu hoang vắng thế này, còn có gì mà ăn được. Trương Quân Bảo đi kiếm cả nửa ngày, chỉ hái được một vốc dâu dại, đem về ba người chia nhau ăn ngấu nghiến rồi dựa lưng vào đá mà nghỉ.

Quách Tương nói:

- Đại hòa thượng, tôi xem các nhà sư chùa Thiếu Lâm, trừ ông và Vô Sắc thiền sư ra, người nào cũng thật là hồ đồ cổ quái.

Giác Viễn chỉ hừ một tiếng nhưng không đáp lời. Quách Tương nói tiếp:

- Gã Côn Lôn Tam Thánh kia đến chùa Thiếu Lâm, trong chùa không ai địch nổi, chỉ nhờ hai thầy trò ông đánh đuổi được y, mới bảo toàn được danh dự của môn phái. Họ đã không cảm ơn ông thì thôi, lại hung hăng định bắt Trương huynh đệ, không phân biệt trắng đen phải trái, thật chẳng có lý do nào hết.

Giác Viễn thở dài một tiếng, nói:

- Việc đó không trách lão phương trượng và Vô Tướng sư huynh được, chùa Thiếu Lâm vốn có một điều tự qui ...

Nói đến đây, hơi bị đứt đoạn, ông ho lên sù sù. Quách Tương nhè nhẹ đấm lưng cho ông, nói:

- Ông mệt rồi, nằm ngủ một giấc đi, chuyện đó để từ từ kể sau cũng không muộn.

Giác Viễn thở dài:

- Đúng vậy, tôi mệt lắm.

Trương Quân Bảo đi gom một mớ củi, nhóm một đống lửa, để hơi cho khô quần áo của mình và Quách Tương. Cả ba người ngồi dưới gốc cây to mà ngủ.

Quách Tương ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe có tiếng Giác Viễn lầm bầm nói một mình, hình như đang niệm kinh, mơ mơ màng màng tỉnh dậy, chỉ nghe ông ta đọc:

- ... bĩ chi lực phương ngại ngã chi bì mao, ngã chi ý nhập bĩ cốt lý. Lương thủ chi tràng, nhất khí quán xuyên. Tả trọng tắc tả hư, nhi hữu dĩ khứ, hữu trọng tắc hữu hư, nhi tả dĩ khứ (...sức của người vừa mới phớt qua bên ngoài da thịt ta, ý của ta đã vào đến xương của người. Hai tay vừa đụng nhau, một khí đã thông qua rồi. Bên trái nặng ắt bên trái cũng nhẹ, bên phải đã đến rồi, bên phải nặng ắt bên phải cũng nhẹ, bên trái đã đến rồi...)

Quách Tương bỗng thấy rùng mình: “Ông ta không đọc kinh Phật kiểu không tức thị sắc, sắc tức thị không, mà lại gì là tả trọng tả hư, hữu trọng hữu hư, giống như võ học quyền kinh thì phải.”

Thấy ông ta ngưng lại một lát rồi niệm tiếp:

- khí như xa luân, chu thân cụ yếu tương tùy, hữu bất tương tùy khứ, thân tiện tán loạn, kỳ bệnh ư yêu thoái lai chi ... (khí tựa như bánh xe, tùy chỗ nào trên cơ thể cần mà chạy đến, nếu không tới lui theo ý mình, thân sẽ tán loạn, ắt sẽ bị bệnh ở hông và đùi rồi..)

Quách Tương nghe đến câu: “kỳ bệnh ư yêu thoái lai chi”, trong bụng không còn nghi ngờ gì nữa, biết là ông ta đang đọc những yếu chỉ trong võ học, nghĩ thầm:

- Vị đại hòa thượng này chẳng biết tí võ nào, chỉ vì say mê đọc sách, trong sách có gì, đều coi như thiên kinh địa nghĩa cả. Năm trước gặp ông ta lần đầu trên đỉnh núi Hoa Sơn, đã từng nghe ông ta nói rằng, trên mép lề cuốn kinh Lăng Già do tự tay Đạt Ma lão tổ chép ra, lại có chép bộ Cửu Dương Chân Kinh, ông ta cho rằng đây là kinh thư dạy về thuật giúp người ta được thân thể khỏe mạnh, nên theo đó mà tu tập. Hai thầy trò ông ta không được ai dạy dỗ gì cả, nhưng vô hình chung lại đạt tới mức cao thủ trong thiên hạ. Hồi đó Tiêu Tương Tử đánh ông ta một chưởng, ông chỉ đứng yên mà chịu, vậy mà chính Tiêu Tương Tử lại bị trọng thương, thần công như thế, chưa chắc cha ta hay đại ca ta đã đạt tới được. Hôm nay thầy trò ông ta lại khiến cho Hà Túc Đạo phải cúi đầu bỏ đi, chắc cũng nhờ công lực của Cửu Dương Chân Kinh. Hiện giờ miệng ông ta lẩm bẩm tụng đọc kia, phải chăng chính là bộ kinh đó?

Nàng nghĩ như thế, lại e làm dao động Giác Viễn, chỉ âm thầm ngồi dậy, lắng nghe kinh văn, cố gắng ghi nhớ, tự nhủ:

- Nếu quả thực ông ấy đang đọc bộ Cửu Dương Chân Kinh thì những chỗ ảo diệu tinh vi, không phải chỉ một lúc mà hiểu ngay được. Chi bằng mình cứ ghi nhớ, sau này nhờ ông ta giảng lại cho cũng chưa muộn.

Lại nghe nhà sư già đọc tiếp:

- ... tiên dĩ tâm sử thân, tông nhân bất tông kỹ, hậu thân năng tông tâm, do kỹ nhưng tông nhân. Do kỹ tắc trệ, tông nhân tắc hoạt. Năng tông nhân, thủ thượng tiện hữu phân thốn, xứng bỉ kinh chi đại tiểu, phân lý bất thác; quyền bỉ lai chi trường đoản, hào phát vô sai. Tiên tiến hậu thoái, xứ xứ kháp hợp, công di cửu nhi kỹ di tinh ... (trước là dùng tâm để sai khiến thân mình, theo người mà không theo mình, sau sẽ đến lượt thân đi theo tâm, do mình nhưng tùy theo người. Theo mình thì sẽ vướng mắc, do người thì sẽ linh hoạt. Biết theo người thì tay mình có gang tấc, cân đo được sức của người lớn hay nhỏ, một ly một phân cũng không chạy; cân lượng của người dài ngắn, một sợi lông cũng không sai. Lúc trước tiến nhưng sau lại lùi, mọi chỗ đều ăn khớp với nhau, công phu càng lâu thì kỹ thuật càng tinh vi..)

Quách Tương nghe đến đó, không khỏi lắc đầu, trong bụng nghĩ thầm: “Sai rồi, sai rồi. Cha mẹ ta thường nói là, khi lâm địch, phải chế ngự người chứ không để người chế ngự mình. Đại hòa thượng này nói không đúng” Lại nghe Giác Viễn tụng tiếp:

- Bỉ bất động, kỷ bất động, bỉ vi động, kỷ dĩ động. Kinh tự khoan nhi phi túng, tướng triển vị triển, kinh đoạn ý bất đoạn ... (người chẳng động thì ta cũng chẳng động. Người vừa hơi động, ta đã động rồi. Kinh tưởng như chậm chạp mà không lơ lửng, sắp buông ra nhưng lại chưa bung, kinh dứt rồi nhưng ý chưa dứt ...)

Quách Tương càng nghe càng thấy mù mờ, từ nhỏ tới giờ nàng học võ chỉ nghe thấy nói tới việc ra tay trước để chế ngự người, ra tay sau thì bị người ta chế ngự mình (tiên phát chế nhân, hậu phát chế ư nhân) lúc nào cũng cần nhanh nhẹn, lúc nào cũng cần đi trước. Bây giờ nghe Giác Viễn đọc quyền kinh yếu quyết, cái gì mà “theo mình thì sẽ vướng mắc, do người thì sẽ linh hoạt”, khác hẳn với những gì nàng đã biết, nghĩ thầm: “Khi gặp địch phải ra tay, hai bên tính mệnh đem ra đánh đổi, nếu như mình cứ bỏ mình, theo người, địch bảo mình bên đông thì mình đi bên đông, bảo mình qua bên tây thì mình qua bên tây, thì có khác gì đứng yên cho người ta đánh?”

Nàng còn đang trù trừ suy nghĩ nên những gì Giác Viễn đọc tiếp nàng không nghe thấy, nghe mà không vào. Dưới ánh trăng sông, bỗng thấy Trương Quân Bảo cũng đang xếp bằng lắng tai nghe. Quách Tương nghĩ thầm: “Không cần biết những gì ông ta đọc đúng hay không đúng, ta cứ ghi nhớ là được. Lão hòa thượng này chán thương Tiêu Tương Tử, lại dọa cho Hà Túc Đạo chạy dài, đều chính mắt mình trông thấy. Những gì ông ta đọc là pháp môn võ công, ắt phải có lý do cả.” Nghĩ thế nên nàng dụng tâm cố nhớ.

Giác Viễn thuận miệng đọc, chắp chắp nối nối, có lúc lại xen vào vài đoạn kinh Lăng Già, nói về việc Phật tổ trên đảo Lăng Già thuyết pháp trên núi. Nguyên lai bản Cửu Dương Chân Kinh này viết lẫn bên cạnh hay giữa những hàng chữ của cuốn kinh Lăng Già, Giác Viễn đọc sách vốn có điểm hơi lẫn thẫn, cứ thuận miệng mà đọc, nên vì thế cũng đọc luôn cả kinh Lăng Già. Bản kinh Lăng Già này vốn viết bằng chữ Thiên Trúc, Giác Viễn đọc là đọc bản dịch, nên càng thêm lẫn lộn. Quách Tương càng nghe lại càng không mò ra đầu mối, nhưng cũng may là nàng bản tính thông minh, tuy Giác Viễn đọc kinh lẫn lộn qua lại, nàng cũng vẫn nhớ được hai ba thành.

Mặt trăng từ từ chệch về hướng tây, bóng người cũng dần dần dài ra, tiếng tụng kinh của Giác Viễn càng lúc càng nhỏ, âm thanh phát ra mơ hồ không rõ tiếng. Quách Tương khuyên:

- Đại hòa thượng, ông đã mỏi mệt cả ngày rồi, ngủ thêm một giấc nữa đi.

Thế nhưng dường như Giác Viễn không nghe nàng nói, vẫn tiếp tục đọc:

- ... lực tòng nhân tá, khí do tích phát. Hà năng khí do tích phát? Khí hướng hạ trầm, do lưỡng kiên thu nhập tích cốt, chú ư yêu gian, thử khí chi do thượng nhi hạ dã, vị chi hợp. Do yêu triển ư tích cốt, bố ư lưỡng bác, thi ư thử chỉ, thử khí chi do thượng nhi hạ dã, vị chi khai. Hợp tiên thị thu, khai tiên thị phóng. Năng đồng đắc khai hợp, tiện tri âm dương ... (lực theo người mà mượn, khí do xương sống mà ra. Tại sao khí lại do xương sống mà ra? Khí đi xuống dưới, từ hai vai thu vào trong xương sống, chảy vào eo, khí đó từ trên chạy xuống dưới vậy, nên gọi là hợp. Từ eo chạy vào xương sống, rồi ra hai cánh tay, đi ra tới tận ngón tay, khí đó từ dưới mà chạy lên trên vậy, nên gọi là khai. Hợp nên thu vào, khai nên thả ra. Biết được lẽ khai hợp, tức là biết được âm dương ...)

Ong ta càng tụng đọc, thanh âm càng nhỏ dần, sau cùng không còn nghe thấy gì nữa, chắc đã ngủ thiếp đi rồi. Quách Tương và Trương Quân Bảo không dám kinh động, chỉ cố gắng nhớ những kinh văn vừa mới nghe.

Thời gian trôi đi, trăng đã lặn về hướng tây, từ đâu đến các đàn chim bay lại, làm đen cả một vùng. Lại thêm độ tàn một bữa ăn, phương đông trời sáng dần, chỉ thấy Giác Viễn mắt nhắm nghiền, vai xuôi xuống, tĩnh tọa không động đậy, nét mặt trông như đang mỉm cười.

Trương Quân Bảo chợt quay đầu, thấy sau gốc cây có bóng người thấp thoáng, nhưng cũng kịp nhìn thấy một góc áo cà sa màu vàng. Y giật mình kinh hãi, quát lớn:

- Ai đó?

Chỉ thấy một lão tăng gầy cao từ sau gốc cây bước ra, chính là thủ tọa La Hán Đường Vô Sắc thiền sư. Quách Tương vừa mừng vừa lo, hỏi:

- Đại hòa thượng, sao ông nhất định không bỏ cuộc, đuổi tới tận đây? Chẳng lẽ không bắt thầy trò y về chùa không được hay sao?

Vô Sắc nói:

- Thiện tai, thiện tai! Lão tăng biết lẽ phải trái, đâu phải là người chấp nhặt cái qui luật cũ từ đời nảo đời nao? Lão tăng đến đây từ lúc nửa đêm, nếu như muốn động thủ, đâu có chờ đến bây giờ. Giác Viễn sư đệ, Vô Tướng sư đệ chỉ huy tăng chúng trong Đạt Ma Đường đang tìm ở hướng đông, các người mau nhắm thẳng hướng tây mà chạy.

Chỉ thấy Giác Viễn vẫn cúi đầu nhắm mắt, dường như chưa tỉnh. Trương Quân Bảo tiến lên thưa:

- Sư phụ tỉnh dậy đi, thủ tọa La Hán Đường đang nói chuyện với sư phụ đó.

Giác Viễn vẫn không động đậy. Trương Quân Bảo kinh hoảng chạy tới, giơ tay sờ vào trán ông ta, thấy lạnh ngắt, hóa ra đã viên tịch từ lâu rồi. Trương Quân Bảo đau đớn quá, phục xuống kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ!

Thế nhưng ông ta làm sao có thể sống lại được. Vô Sắc thiền sư chấp tay hành lễ, đọc một bài kệ:

Chư phương vô vân ế,  
Tứ diện giai thanh minh.  
Vi phong suy hương khí,  
Chúng sơn tĩnh vô thanh.  
Kim nhật đại hoan hỉ,  
Xá khước nguy thúy thân.  
Vô sân diệc vô ưu,  
Ninh bất đương hân khánh?  
(Bốn phương không mây phủ,  
Mọi mặt đều sáng trong,  
Gió nhẹ đưa hương tới,  
Tĩnh lặng núi thình không.  
Hôm nay thật hoan hỉ,  
Cởi được thân mong manh.  
Không giận cũng không lo,  
Lẽ đâu không chúc khánh?)  
Tụng xong ông lặng lẽ bỏ đi.

Trương Quân Bảo khóc lóc một hồi, Quách Tương cũng sụt sùi mãi. Tăng chúng chùa Thiếu Lâm khi viên tịch đều hỏa hóa. Cho nên hai người đi kiếm cành khô thiêu pháp thân của Giác Viễn. Quách Tương nói:

- Trương huynh đệ, tăng chúng chùa Thiếu Lâm chắc chưa bỏ qua cho người đâu, người nên hết sức cẩn thận. Chúng ta từ biệt nhau nơi này, sau này có lúc gặp lại.

Trương Quân Bảo gạt lệ đáp:

- Quách cô nương, cô đi đâu? Cho tôi đi theo với được không?

Quách Tương thấy y hỏi mình đi đâu, trong lòng chua chát, nói:

- Ta chân trời góc biển, hành tung không nhất định, chính mình cũng chưa biết đi đâu. Trương huynh đệ, người tuổi còn nhỏ, lại không có chút lịch duyệt giang hồ nào, tăng chúng chùa Thiếu Lâm đang đi tìm bắt người ở hướng đông, chỉ biết thế.

Nàng tháo chiếc vòng đeo tay đưa cho y, nói:

- Người đem chiếc vòng này đến thành Tương Dương kiếm cha mẹ ta, hai ông bà ắt sẽ đổi đái với người tử tế. Chỉ cần người ở với cha mẹ ta thì dù tăng chùa Thiếu Lâm có hung ác đến đâu, cũng không dám đến tìm người làm khó dễ.

Trương Quân Bảo nuốt lệ nhận chiếc vòng. Quách Tương lại nói tiếp:

- Người nói với cha mẹ ta rằng, ta vẫn khỏe mạnh, ông bà đừng mong đợi. Cha ta rất yêu kẻ thiếu niên anh hùng, thấy người là một nhân tài thế này, không chừng sẽ thu người làm đồ đệ. Em trai ta trung hậu thật thà, chắc sẽ thân thiết với người lắm đấy. Chỉ có chị ta tính tình hơi nóng, mỗi khi không vừa ý, ắt nói chẳng nề nang ai. Chỉ cần người ngoan ngoãn vâng lời, thì không sao cả.

Nói xong nàng quay đầu đi thẳng.

Trương Quân Bảo thấy trời đất mênh mông nhưng sao không có chỗ nào cho mình an thân, đứng trước đồng tro hỏa táng sư phụ trầm ngâm cả nửa ngày, mới ra đi. Đi được một quãng, chợt quay đầu, gánh đôi thùng sắt sư phụ để lại, thất thểu bước đi. Trong núi rừng hoang vu, một thiếu niên gầy gò lặng lẽ theo hướng tây mà đi, lòng buồn rười rượi, nói sao cho xiết cái cảnh thân cô chiếc bóng, lênh đênh không nhà.

Đi được nửa tháng, đã đến cảnh giới tỉnh Hồ Bắc, không còn cách thành Tương Dương bao xa. Các nhà sư chùa Thiếu Lâm trước sau vẫn không đuổi kịp y chính vì Vô Sắc thiền sư có lòng che chở, cố ý dẫn tăng chúng theo hướng đông mà tìm, thành ra hai bên càng lúc càng xa hơn.

Xế trưa hôm đó y đến trước một ngọn núi lớn, thấy cây cối rậm rạp um tùm, sơn thế cực kỳ hùng vĩ. Hỏi thăm những người dân quanh đó, mới biết núi này tên gọi là Võ Đương. Y ngồi dưới chân núi, tựa lưng vào một hòn đá mà nghỉ, bỗng thấy một đôi nam nữ nhà quê từ con đường nhỏ bên núi đi tới. Hai người sánh vai mà đi, trông thật thân mật, rõ ràng là một đôi vợ chồng trẻ. Người đàn bà vừa đi vừa liến thoắng luôn mồm phiền trách anh chồng. Người đàn ông thì chỉ cúi đầu, lặng thinh không đáp.

Bỗng nghe người vợ nói với chồng:

- Anh là một nam tử hán, đại trượng phu, lại không chịu tự mình làm ăn riêng, lại đến ăn nhờ ở đậu chị và anh rể, nếu không đâu đến nỗi bị nhục nhã như thế. Vợ chồng mình còn mạnh chân khỏe tay, tay làm hàm nhai, dù rau dưa cà muối, cơm cháo qua ngày cũng được, có phải thành thói không? Chứ anh không dám tự lập ở riêng, sinh ra trên đời này cũng uổng.

Người đàn ông ậm ừ mấy tiếng, người đàn bà lại tiếp:

- Người đời có nói rằng, ngoài cái chết ra chẳng có cái gì gọi là lớn hết, chẳng lẽ không nhờ vả người khác không sống được hay sao?

Người chồng nghe vợ dõn cho một trận không dám mở lời đáp lại, cái mặt bành bạnh bây giờ tím lại.

- Những câu nói của người vợ từng chữ len vào tim Trương Quân Bảo: “Anh là một nam tử hán, đại trượng phu, lại không chịu tự mình làm ăn riêng ... nếu không đâu đến nỗi bị nhục nhã như thế ... Người đời có nói rằng, ngoài cái chết ra chẳng có cái gì gọi là lớn hết, chẳng lẽ không nhờ vả người khác không sống được hay sao?”

Y nhìn theo đôi vợ chồng nhà quê, đứng ngơ ngẩn một hồi, trong lòng trần qua trở lại, nghĩ đến những câu của người đàn bà. Chỉ thấy người đàn ông đứng thẳng người lên, không biết nói mấy câu gì với vợ, mà nghe hai người cười rộ lên, tựa hồ người chồng đã quyết chí tự lập, nên cả hai đều sung sướng.

Trương Quân Bảo lại nghĩ tiếp: “Quách cô nương có nói rằng, bà chị cô ta tính tình nóng nảy, ăn nói không nề mặt ai nên muốn ta chiêu lòng bà ấy. Ta đường đường là một người đàn ông, đâu lẽ phải hạ mình quỵ lụy người khác, cong lưng uốn gối mong được yên thân. Đến như hai người nhà quê kia còn dám hiên ngang đứng ra ở riêng, ta Trương Quân Bảo lẽ nào lại phải nép mình trong hàng rào nhà người ta, chờ người ta sai bảo.

Y nghĩ tới đó, trong lòng đã quyết nên gánh đôi thùng sắt, trèo lên núi Võ Đương, kiếm một cái hang, khát thì tìm suối, đói ăn trái hoang, chăm chỉ tập luyện Cửu Dương Chân Kinh mà Giác Viễn đã truyền cho.

Vài năm sau, bỗng dưng hiểu ra: “Đạt Ma tổ sư là người Thiên Trúc, dẫu có biết viết chữ Trung Hoa, thì văn lý cũng thô sơ. Bộ Cửu Dương Chân Kinh này văn chương kỳ diệu khúc chiết, người nước khác nhất định không sao viết ra được, hẳn là nhân sĩ Trung Thổ đời sau sáng tác. Có lẽ là tăng lữ của chùa Thiếu Lâm, giả thác tên tuổi Đạt Ma tổ sư, viết trong những mép lề cuốn kinh Lăng Già.”

Cái đạo lý đó, người vốn dĩ tin tưởng hoàn toàn vào kinh điển, không dám thay đổi biến hóa như Giác Viễn không sao hiểu được. Có điều lý lẽ không có gì để chứng minh, Trương Quân Bảo lúc đó tuổi còn nhỏ, cũng không biết chắc là suy định của mình có đúng hay không.

Y được Giác Viễn dạy dỗ đã lâu, bộ Cửu Dương Chân Kinh này mười phần cũng biết được năm sáu, trong mười năm sau nội lực lại càng tiến bộ. Về sau y lại đọc kỹ Đạo Tạng, tâm đắc được phép luyện khí của đạo gia. Một ngày kia, y tại trong núi nhàn du, ngừng lên xem mây bay, nhìn xuống ngắm nước chảy, cảm thấy sở ngộ nên trở về động suy nghĩ liên tiếp bảy ngày bảy đêm, bỗng nhiên quán thông được cái lẽ nhu khắc cương trong võ học, vui sướng quá, ngẩng mặt lên cười một hồi dài.

Chính tiếng cười đó đã khai sinh ra một vị đại tông sư trước chưa có ai mà sau cũng không ai theo kịp. Những gì y tự mình tìm ra, cộng thêm với lẽ xung hư viên thông của Đạo gia, và nội công của pho Cửu Dương Chân Kinh đã khai sáng ra nền tảng cho võ công của phái Võ Dương mà nghìn năm sau vẫn còn chói lọi.

Về sau y du ngoạn phương Bắc đến vùng Bảo Minh, nhìn thấy ba ngọn núi tú lệ hùng vĩ, vươn lên đâm vào mây, lại nhân đã sở ngộ về võ học nên tự đặt cho mình tên hiệu Tam Phong. Đó chính là kỳ nhân Trương Tam Phong trong lịch sử võ học của Trung Quốc.

oOo